

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY AN  
TỈNH PHÚ YÊN**

1  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/10/2021

V/v tranh chấp: “*Ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Diễm Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Sáu và ông Phạm Ngọc Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Dương Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H- sinh năm: 1973;

Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Trần Minh H– sinh năm: 1971;

Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2021, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2007 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không đồng ý việc chị H sinh con thứ hai, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Mỗi lần cãi nhau thì anh H về nhà cha mẹ anh H, sau đó về nhà đánh chị H. Trong cuộc sống anh H không quan tâm gì đến vợ con, con đau bệnh cũng chỉ một mình chị H chăm lo. Với mục đích xây dựng gia đình và vì các con, chị H đã cố gắng chung sống với anh H. Tuy nhiên, mức độ mâu thuẫn giữa vợ

chồng ngày càng trầm trọng. Cả hai đã cố gắng tìm cách khắc phục để duy trì hôn nhân nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung, không có biện pháp để hàn gắn hôn nhân. Chị H và anh H đã sống ly thân hơn 03 năm nay. Trong thời gian sống ly thân bản thân xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa, cũng không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay xét thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị H yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Minh P– sinh ngày 27/3/1997 và Trần Thị Bích D - sinh ngày 18/9/2007; hiện cháu P đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu D hiện đang sống cùng vợ chồng, nay ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Theo các lời khai tại hồ sơ và tại phiên Tòa bị đơn Anh Trần Minh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn năm 1996 tại UBND xã A, huyện T.

Anh H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm và anh H có đánh chị H là do chị H nói lời lẽ khó nghe. Anh H cũng thừa nhận việc chăm sóc, quan tâm vợ con còn hời hợt, không được chu đáo. Anh H và chị H ly thân từ hơn 03 năm nay, mạnh ai người đó sống. Không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xin ly hôn thì anh H không đồng ý vì bản thân còn tình cảm với chị H, muốn gia đình được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Minh P– sinh ngày 27/3/1997 và Trần Thị Bích D - sinh ngày 18/9/2007; Đối với cháu P đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu D, nếu Tòa giải quyết ly hôn thì anh H tôn trọng nguyện vọng của cháu D và đồng ý giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

#### **Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày, cương quyết xin ly hôn với anh H.

Bị đơn anh H vẫn giữ nguyên lời trình bày, không đồng ý ly hôn với chị H vì muốn gia đình được toàn diện, đầy đủ. Tuy nhiên, anh H cũng khẳng định nếu vợ chồng đoàn tụ thì cuộc sống hôn nhân cũng không hạnh phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung là cháu Trần Thị Bích D - sinh ngày 18/9/2007 cho nguyên đơn chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Riêng cháu Trần Minh P đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện anh Trần Minh H trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc “Ly hôn”. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Minh H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 1996 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Chị H đề nghị ly hôn là do quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, nhiều lần anh H đánh chị H. Trong cuộc sống anh H không quan tâm gì đến vợ con; hiện nay không còn tình cảm gì với anh H và cương quyết xin ly hôn; Quá trình giải quyết vụ án anh H cũng thừa nhận vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm và anh H đánh chị H là do chị H nói lời lẽ khó nghe. HĐXX xét thấy: Quá trình chung sống chị H và anh H xảy ra mâu thuẫn đã lâu, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân hơn ba năm nay, không ai quan tâm đến ai, anh H xin đoàn tụ nhưng không có ý thức hàn gắn tình cảm, cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, mặc khác tại phiên tòa anh H cũng khẳng định nếu Tòa cho vợ chồng được đoàn tụ thì cuộc sống hôn nhân cũng không hạnh phúc, như vậy cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị H.

[3] Về con chung: Chị H và anh H thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Trần Minh P – sinh ngày 27/3/1997 và Trần Thị Bích D - sinh ngày 18/9/2007; hiện

cháu P đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu D, nguyên đơn chị H yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H tôn trọng nguyện vọng của cháu D. HĐXX xét thấy, tại bản tự khai cháu D có nguyện vọng xin được ở với mẹ (Nguyễn Thị H), hiện tại cháu D vẫn đang ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường về tâm sinh lý cho cháu, cần tiếp tục giao cháu D cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và đạo đức xã hội.

Chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Minh H.
2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Bích D - sinh ngày 18/9/2007 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Trần Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004638 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã A;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

*(Đã ký)*

**Trần Thị Diễm Huyền**